

Bản án số: 696/2017/DS-ST.

Ngày: 18/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Lê Viết Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 04 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ: đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Lã Ngọc M (xin vắng mặt)

(giấy ủy quyền ngày 14.4.2017).

Bị đơn: Bà Dương Xuân L, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/01/2012, Ngân hàng S có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Dương Xuân L để cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với

mục đích tiêu dung cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch từ ngày 20/4/2012 đến ngày 22/01/2015 với tổng số tiền là 19.429.454 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 20/4/2012 đến 22/02/2016 số tiền 26.680.000 đồng, trong đó tiền gốc là 11.532.626 đồng, tiền lãi, phí là 15.147.374 đồng. Sau đó bà L ngưng không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa. Bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà L không có thiện chí trả nợ nên ngày 23/5/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Từ ngày 23/5/2016 đến ngày 23/8/2017 bà L còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 7.896.828 đồng, lãi quá hạn là 3.887.962 đồng. Tổng cộng là 11.784.790 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc là 7.896.828 đồng, lãi quá hạn là 3.887.962 đồng, tổng cộng là 11.784.790 đồng. Và bà Dương Xuân L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/8/2017 cho đến khi trả xong khoản nợ trên theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Dương Xuân L vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử đề Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng S và bà Dương Xuân L là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Theo hồ sơ vụ án và tại đơn xin vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nguyên đơn yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán một lần tổng số tiền là 11.784.790 đồng, trong đó nợ gốc là 7.896.828 đồng, lãi từ ngày 23/5/2016 đến ngày 23/8/2017 là 3.887.962 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 18/01/2012 giữa Ngân hàng và bà L có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng để Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà L với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, bà L đã thực hiện các giao dịch từ ngày 20/4/2012 đến ngày 22/01/2015 với tổng số tiền là 19.429.454 đồng. Căn cứ hồ sơ

vụ án và bản tóm tắt sao kê thì từ ngày giao dịch đến ngày 22/02/2016 bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 26.680.000 đồng, trong đó, tiền gốc là 11.532.626 đồng, tiền lãi và phí là 15.147.374 đồng. Như vậy, bà L còn nợ lại Ngân hàng tiền gốc là 7.896.828 đồng và tiền lãi từ ngày 23/5/2016 đến ngày 23/8/2017 là 3.887.962 đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Dương Xuân L cố tình vắng mặt. Như vậy, bà L đã từ bỏ quyền chứng minh cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát trùng khớp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Dương Xuân L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 11.784.790 đồng, trong đó nợ gốc là 7.896.828 đồng và lãi là 3.887.962 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/8/2017 bà Dương Xuân L phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/01/2012 cho đến khi thanh toán xong khoảng nợ gốc.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Xuân L chịu 589.240 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền 266.394 đồng, theo biên lai thu số 0030682 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSNDHH;
- THA DS HH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng